

Ch nghĩa Cộng Sản ra đời từ những phân tích về kinh tế từ bên cạnh của Karl Marx. Sự sụp đổ của các chế độ cộng sản ở Âu Châu xóa tan giấc mơ ng hạo huy n

do Marx g ra và được Lenin cùng Stalin xây dựng, cũng bắt nguồn từ lý do kinh tế. Khi các nước đi theo ch nghĩa cộng sản chỉ tìm cách th tiêu lẫn nhau thì ch nghĩa đó vẫn còn sinh khí. Khi các chế độ chỉ quay ra h i l , mua chuộc nhau bằng tiền m t, thì tòa lâu đài trên cát đã sụp ngay từ n n t ng.

Cuộc chuyển đưa giữa hai khối từ bên và cộng sản chỉ m d t vào năm 1989 không phải vì các t t ng t do đã chinh phục được m i ng i và th ng ý th c h Mác xít. Cũng không phải vì h th ng chính tr dân ch đã đánh bại h th ng đ c tài đ ng tr . Th th ng bại sau cùng được quy t đ nh trong cuộc chuyển đưa giữa hai l i t ch c kinh tế khác nhau.

Cu i cùng thì mô hình t ch c xã h i t trên xu ng d i ki m soát toàn dân đ m i m t, v i n n kinh tế ho ch đ nh t p trung, đã ch u thua cách t ch c xã h i theo l i t do dân ch v i quy n l c phân phối t n m n, cân bằng và ki m soát lẫn nhau, và n n kinh tế th tr ng năng đ ng.

Đ c tính quan trọng nhất là trong th gi i g i là t do, h c g i là t bên, quy n quy t đ nh sau cùng là t d i lên trên. Hàng tri u ng i tiêu th , hàng tri u các c tri vô danh có kh năng nh h ng trên những ng i n m quy n cao nhất trong các xí nghi p và các gu ng máy nhà n c. H được b o đ m có kh năng và c h i s đ ng quy n gây nh h ng này, trong vi c mua bán và hành đ ng b phi u. Có ng i g i mô th c đó là “xã h i m ” (open society). Có ng i g i đó là m t h th ng b o đ m s “tham d đ ng đ u” (equal access). Chính nh tính ch t c i m và m i ng i t ng đ i có c h i b ng nhau đó cho nên kinh tế ở các n c t bên đã phát tri n, trong khi các n c cộng sản thì trì tr .

Nếu h th ng kinh tế ch huy và t p quy n có kh năng phát tri n lâu dài thì ch c ch đ đ c tài đ ng tr vẫn còn tồn t i r t lâu. Nikita Krushchev tin vào kh năng đó khi ông đe dọa năm 1961 rằng, “Chúng tôi sẽ chôn vùi các anh!” Khi Liên Xô dọa t i n nuôi các chế độ cộng sản đang thành hình, vũ trang các phong trào gi i phóng kh p th gi i, v i n tr cho các n c ch h u, và khi h phóng v tình nhân t o đ u tiên, t t c đ u là c nh phô tr ng s c m nh kinh tế của h th ng cộng sản. Những cuộc i cùng, niềm tin đó bắt s th t kinh tế ph nh n.

Bởi vì, trái với hình ảnh “như Marx nói hàng hóa phải nhu cầu như nước chảy ra,” kinh tế các nước công sản ngày càng suy yếu vì sau khi các nhà máy và đường ruồng được tập thể hóa, nông công lao động, nông dân không còn được công tự nhiên để tìm cách sản xuất tài nguyên theo lối có hiệu quả cao nhất nữa. Bây giờ, nhu cầu nước sản phẩm nước ta giờ thích rằng họ hàng chỉ huy tập trung của họ “trái với các quy luật kinh tế.” Thế ra, chỉ nhìn qua cũng thấy là nó trái với bản tính của con người.

Trong phần kết luận cuốn hồi ký của Đoàn Duy Thành, ông vẫn bám lấy niềm tin tưởng vào chủ nghĩa, vẫn hy vọng có một phép lạ nào đó giúp cho giai cấp công sản có ngày thành số một. Ông viết, “Bác Hồ dạy chúng ta có chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa.” Ông khen cái khu hiệu đó là “chí lý” được thời đại nhìn ra, “nhưng khó làm.” Ông chỉ không có can đảm thú nhận rằng tất cả chủ nghĩa đó chỉ là những ảo tưởng vì con người, loài người không thể sống như vậy. Một nền kinh tế tập thể hóa có thể được những thành công trong bước đầu vì công bóc lột lũy tài nguyên được sản xuất. Nhưng tình trạng đó không thể kéo dài vì năng suất của công nghệ ngày càng giảm, một quy luật kinh tế mà chính Karl Marx đã nhìn thấy trong kinh tế bản. Cán bộ trung ương có thể hoạch định những các con số nhưng không thể bỏ các công nhân làm việc để cải thiện sản phẩm. Họ cũng không thể đoán trước số phải sản xuất cái gì phù hợp với nhu cầu của hàng triệu con người, không biết làm cách nào để nâng cao phẩm chất và sản xuất với chi phí ít tốn kém nhất. Chỉ có công nghệ thay đổi do và phân tử mới có thể thử nghiệm các sản phẩm mới, các phương pháp chế tạo mới, và dò dẫm tìm ra sự thích của hàng triệu người tiêu dùng để làm thỏa mãn họ. Chỉ trong công nghệ thay đổi mới có các doanh nhân chấp nhận rủi ro làm các cuộc thí nghiệm như vậy. Họ công kinh tế chỉ huy không chấp nhận rủi ro, mà cũng không quan tâm đến sự thích của mọi người. Có thể hàng hóa làm ra “như nước chảy” nhưng không ai muốn mua, không muốn sản xuất.

Yegor Gaidar, một nhà kinh tế đã gặp các chức vụ bộ trưởng và thủ tướng Nga sau khi chế độ xô viết sụp đổ đã gặp thích sự sụp đổ của chế độ với hai nguyên nhân chính: Lúa và Dầu lửa. Ông viết cuốn sách với nhan đề “Sự sụp đổ của một đế quốc” sau khi tìm trong văn khố những tài liệu cho thấy sự tan rã của đế quốc Liên Xô là do bộ tộc kinh tế. Giờ lãnh đạo Liên Xô phải bỏ mặt cho các nước Đông Âu để giải thoát và những người làm đạo chính Tháng Tám năm 1991 sau cùng đành chịu quy hàng, tất cả đều vì kinh tế không lối thoát.

Trước hết là vấn đề thực phẩm. Trước cuộc Đại Chiếm Thổ Nhĩ Kỳ, Nga là nước xuất khẩu lúa mì. Chính sách tập thể hóa lúc đầu nâng cao sản xuất nhưng sau đó đã giảm đến so với dân số các thành phố tăng lên. Năm 1963 Khrushchev đã phải ngừng bán rơm thóc lúa cho các nước châu Âu, vì chính Liên Xô hàng năm phải nhập công thực phẩm. Nhu cầu nhập công ngày càng tăng lên mà người tiêu dùng không có vì hàng chế hóa phẩm chất thấp quá không thể xuất khẩu được, trừ khi đem trao đổi với các nước châu Âu. Một điều may mắn cho chế độ là nước Nga có một tài nguyên quý giá là dầu lửa. Từ giữa thập niên 1970 giá dầu lửa trên thế giới tăng bản lên, trở thành nguồn ngoại tệ mạnh giúp Nga mua thực phẩm. Cũng giống như các nước chế sản

nhờ xuất công nguyên liệu, giới lãnh đạo Nga đổ vào nguồn tài nguyên đó và không cần nghĩ đến việc có thể thì nên họ thu hoạch sản xuất ngày càng trì trệ. Nhờ đó ukraine là một món hàng giá cả thót thót ng, tăng lên tới 140 đô la một thùng rồi lại xuống có khi chỉ còn 20 đô la. Năm 1985, khi Á Rập Sau Đệ quyết định bơm dầu lên không hạn chế, giá dầu tụt xuống khiến nhiều năm Nga thất mất 20 tỉ Mỹ kim, ngoại tệ sẽ họu đến đến đi tới khánh kiệt, phải vay các ngân hàng Tây phương càng ngày càng nhiều. Đến cuối, Nga bắt đầu bắt các nước chế độ ukraine Đông Âu khi mua dầu phải trả theo giá thị trường quốc tế. Mọi liên hệ kinh tế quan trọng nhất trong khối Liên Xô bắt đầu đứt.

Năm 1989, Mikhail Gorbachev đứng c ngân hàng Deutsche Bank báo cho biết không thể cho vay nữa vì kinh tế Nga họu như tê liệt. Chỉ còn một cách là hỏi trợ cấp các chính phủ Tây phương để họ giúp bỏ bớt các món nợ của ngân hàng nước họ. Nếu không vay được 100 tỉ Mỹ kim thì nước Nga, nhất là các thành phố sẽ có nạn đói.

Biết tình trạng suy yếu kinh tế của Nga cho nên giới lãnh đạo cộng sản ở Ba Lan, rồi đến Đông Đức và Tiệp Khắc đã thay đổi, không còn công quyết đàn áp dân chúng như cũ nữa. Họ biết rằng Hồng Quân Nga không thể đến cứu họ được khi dân nổi dậy như ở Hungary năm 1956, ở Tiệp năm 1968. Liên Xô không thể đem thất giáp qua “dòng loan” các nước chế độ họu, vì sẽ mất hành động như vậy sẽ chế độ luôn hy vọng vay được 100 tỉ Mỹ kim để nhập công lúa gạo.

Trong tình thế đó, Phong Trào Công Đoàn Đoàn Kết ở Ba Lan đã vùng lên, giới trí thức ở Tiệp Khắc công khai đòi dân chủ tự do, người ở Đông Đức chế y tế nên sang phía Tây ào ạt. Và trong Tháng Mười 1989, khi hàng trăm ngàn dân chúng thành phố Leibzig tụ nhà thờ Thánh Nikolai kéo ra xuống đường, chính đám công an xung phong đã buông súng, không bắn vào người dân nữa. Khi Chủ tịch Gorbachev gặp Tổng thống Bush ở Malta Tháng Năm, năm 1989, một đề tài chính là vay nợ. Sáu tháng sau, không còn một chế độ cộng sản nào ở Đông Âu nữa.

Có thể nói, việc các ngân hàng như Deutsche Bank từ chối không cho chính phủ Liên Xô vay đã góp phần giới phóng các dân tộc ở Đông Âu khỏi ách cộng sản.

Khi tiên đoán một xã hội mới sẽ ra đời sau khi giới vô sản chiếm chính quyền, Karl Marx dùng một thuật ngữ để quy định tính chất của việc có chế độ mới, là “năng suất lao động” sẽ lên cao như các công nhân làm chế độ trước thì các phương tiện sản xuất. Cộng sản sẽ chôn vùi tư bản chính vì phép mầu “năng suất lao động.” Nhờ Marx chú quan tâm đến quyền sẽ họu mà nói gì về phương pháp quản trị các phương tiện sản xuất. Ông sống trong một thế giới kinh tế trỗi trỗi ng. Trong cuộc đời, ông không bèn mang đến các nhà máy, càng không biết gì về

Sinh vì kinh tế, diệt t cũng vì kinh tế

Tác Giả: Ngô Nhân Dụng

Thứ Bảy, 07 Tháng 11 Năm 2009 12:29

pháp qu n tr s n xu t. Môn qu n tr h c đ n th k sau m i ra đ i, sau nh ng thí nghi m c a Henry Ford. Cho nên Marx không quan tâm nghiên c u xem làm nh th nào đ tăng “năng su t lao đ ng.” Các lãnh t c ng s n t Lenin đ n Fidel Castro cũng đ u nh v y. H nghĩ r ng c bấi b quy n s h u t nhân, thay th b ng s h u công c ng là xong h t.

Nh ng con ng i m không t ng đó ch g i ngh c p chính quy n và ki m soát ch t ch ng i dân b ng b o l c và đ i trá. Cu i cùng, c h th ng c ng s n đã s p đ vì i làm kinh t đó không ch y.